

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung Bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho nội dung mua sắm vật tư y tế tiêu hao cho Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung Bướu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CV. Trần Thị Thanh Hà – SĐT: 0354 059 333

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế, Số 03 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đồng thời, nhà cung cấp gửi file scan và file mềm (định dạng excel) qua địa chỉ email: phongvttb.bvub@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 12 tháng 08 năm 2025 đến trước 16 giờ ngày 12 tháng 08 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 25 tháng 08 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

Theo phụ lục đính kèm

Các thông số kỹ thuật được nêu ra cho phép có sai số $\pm 5\%$

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Bệnh viện Ung Bướu

Số 12, đường 400, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 03 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 2025-2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:



- Không tạm ứng.
- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu và nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ. 2

GIÁM ĐỐC



Diệp Bảo Tuấn



STT	Tên hàng hóa		Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ bơm tiêm cân quang tương thích máy bơm tiêm cân quang tự động Optivantage hoặc tương đương	01 bộ gồm: 02 bơm tiêm cân quang 200ml 01 dây áp lực Y dài 150 cm $\pm 5\%$ có 2 van một chiều 02 kim lấy thuốc Chất liệu Vỏ: Nhựa Polypropylene (PP) hoặc tương đương Pittong: Cao su tổng hợp hoặc tương đương Ống tiêm: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) hoặc tương đương Chịu áp lực $\geq 350\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Bộ	1.000
2	Bơm tiêm cân quang tương thích máy Medrad Salient hoặc tương đương	Ống bơm 01 nòng 190ml $\pm 5\%$ tương thích với máy bơm Medrad Salient của bệnh viện Chất liệu ống: Eastman PET MN052 hoặc tương đương Chịu áp lực $\geq 300\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Cái	1.500
3	Dây kết nối cho máy bơm Medrad Salient hoặc tương đương	Dây nối 2 nòng, chữ T, chịu áp lực $\geq 300\text{psi}$, dạng xoắn dài 150cm $\pm 5\%$, đường kính trong 1.5mm $\pm 5\%$ Chất liệu PVC y tế hoặc tương đương, không DEHP Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Cái	1.500
4	Bộ bơm tiêm cân từ tương thích máy Medrad Spectris Solaris EP hoặc tương đương	01 bộ gồm: 01 bơm tiêm cân từ 65ml $\pm 5\%$ đường kính trong 2.7cm $\pm 5\%$ 01 bơm tiêm nước muối 115ml $\pm 5\%$ đường kính trong 3.6cm $\pm 5\%$ 02 đầu hút thuốc 01 dây nối chữ T dạng xoắn dài 250cm $\pm 5\%$, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống tiêm đã được nạp thuốc Ống bơm 2 nòng tương thích với máy bơm Medrad Spectris Solaris EP của bệnh viện Chất liệu ống Polyethylene terephthalate hoặc tương đương Chịu áp lực $\geq 350\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	1.500
5	Bộ bơm tiêm cân quang tương thích máy Medrad Stellart SDS-CTP-QFT hoặc tương đương	01 bộ gồm: 02 bơm tiêm cân quang 200ml $\pm 5\%$, chất liệu Polyethylene terephthalate hoặc tương đương 01 ống hút 01 dây nối chữ T dạng xoắn dài 150cm $\pm 5\%$, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống tiêm đã được nạp thuốc Tương thích với máy bơm Medrad Stellart của bệnh viện Chịu áp lực $\geq 400\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	3.000
6	Bộ bơm tiêm cân quang tương thích máy Medrad Vistron hoặc tương đương	01 bộ gồm: 01 bơm tiêm cân quang 200ml $\pm 5\%$, chất liệu Polyethylene terephthalate hoặc tương đương 01 ống hút 01 dây nối áp lực dạng xoắn, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống tiêm đã được nạp thuốc Tương thích với máy bơm Medrad Vistron của bệnh viện Chịu áp lực $\geq 355\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	1.000

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
7	Bơm tiêm cân quang tương thích với máy Illumena Néo của bệnh viện	01 bộ gồm: + 01 bơm tiêm cân quang 150ml $\pm 5\%$ + 01 đầu kim nhựa hút thuốc Áp suất giới hạn ≥ 1200 psi Chất liệu bơm tiêm: + Vỏ: Nhựa Polyethylene Terephthalate (PET) hoặc tương đương + Ống tiêm: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) hoặc tương đương Tương thích với máy Illumena Néo của bệnh viện Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Cái	2.000
8	Dây kết nối áp lực cao cho máy bơm Illumena Néo	Dây truyền cho máy bơm tiêm điện Illumena Néo của bệnh viện dài 150cm $\pm 5\%$ Vật liệu trong suốt có thể nhìn thấy Đường kính ngoài: 3,65mm $\pm 5\%$ Đường kính trong: 1,8mm $\pm 5\%$ Chất liệu: PVC hoặc tương đương, không Latex Áp suất ≥ 1200 psi Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Cái	2.000
9	Mực đánh dấu mô màu đen	Mực đánh dấu mô màu đen Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 02 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	MI	20.000
10	Mực đánh dấu mô màu vàng	Mực đánh dấu mô màu vàng Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 02 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	MI	20.000
11	Mực đánh dấu mô màu xanh dương	Mực đánh dấu mô màu xanh dương Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 02 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	MI	30.000
12	Mực đánh dấu mô màu xanh lá	Mực đánh dấu mô màu xanh lá Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 02 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	MI	20.000
13	Dây truyền dịch tương thích với máy truyền dịch Terumo của bệnh viện	Dây truyền dịch tương máy truyền dịch Terumo của bệnh viện hoặc tương đương Dây làm bằng PVC hoặc tương đương, không chứa chất DEHP Cổ màng lọc 48 microns $\pm 5\%$ được đặt ở cuối đường dây Chiều dài dây 180-215 cm $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Cái	200.000
14	Bộ dụng cụ mô đường vào động mạch đùi có van cầm máu các loại các cỡ	01 bộ gồm: kim luồn 18G, 20G dài ≥ 3 cm. Bơm tiêm 2.5ml $\pm 5\%$ Que nóng Dụng cụ mô đường vào mạch máu chất liệu ETFE hoặc tương đương, các cỡ 5F,6F,7F,8F, có van cầm máu kiểu Cross-Cut hoặc tương đương, chiều dài 7cm hoặc 10cm Dây dẫn cỡ 0.035" $\pm 5\%$, dài ≥ 45 cm Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	2.000
15	Bộ dụng cụ mô đường vào mạch máu động mạch quay có van cầm máu các loại các cỡ	01 bộ gồm: Kim luồn 20G, dài ≥ 5 cm Bơm tiêm 2.5ml $\pm 5\%$ Dây dẫn cỡ 0.025" $\pm 5\%$, dài ≥ 45 cm Que nóng Dụng cụ mô đường chất liệu ETFE có phủ lớp ái nước hoặc tương đương, các cỡ 5F,6F,7F, có van cầm máu kiểu Cross-cut hoặc tương đương, chiều dài 10cm $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	200

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
16	Dây dẫn đường chẩn đoán phủ lớp ái nước, dài $\geq 150\text{cm}$	Cấu tạo 3 lớp: Lõi là hợp kim Nitinol hoặc tương đương Lớp ngoài là Polyurethane hoặc tương đương, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten hoặc tương đương Lớp phủ ái nước hydrophilic M Coat hoặc tương đương Hình dạng đầu tip: đầu thẳng hoặc đầu cong Kích thước dài $\geq 150\text{cm}$ Đường kính $0,035'' \pm 5\%$ Chiều dài đầu tip $1\text{cm}, 3\text{cm}, 5\text{cm}, 8\text{cm}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	1.500
17	Dây dẫn đường chẩn đoán phủ lớp ái nước, dài $\geq 260\text{cm}$	Cấu tạo 3 lớp: Lõi là hợp kim Nitinol hoặc tương đương Lớp ngoài là Polyurethane hoặc tương đương, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten hoặc tương đương Lớp phủ ái nước hydrophilic M Coat hoặc tương đương Hình dạng đầu tip: đầu thẳng hoặc đầu cong Kích thước dài $\geq 260\text{cm}$ Đường kính $0,035'' \pm 5\%$; $0,025'' \pm 5\%$ Chiều dài đầu tip $1\text{cm}, 3\text{cm}, 5\text{cm}, 8\text{cm}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	1.500
18	Ống thông chẩn đoán tạng dạng Yashiro hoặc tương đương	Cấu tạo 3 lớp: - Lớp ngoài polyurethane hoặc tương đương - Lớp giữa là lớp bện đơn SUS hoặc tương đương - Lớp trong bằng nylon hoặc tương đương Đoạn xa có phủ lớp ái nước Hydrophilic hoặc tương đương dài $25\text{cm} \pm 5\%$ hoặc $40\text{cm} \pm 5\%$. Kích cỡ 5Fr Chiều dài ống thông $70\text{cm} \pm 5\%$ hoặc $100\text{cm} \pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	1.500
19	Ống thông ái nước chẩn đoán tạng qua động mạch quay	Cấu tạo gồm: - Lớp trong bằng nylon hoặc tương đương - Lớp bện kép thép không gỉ hoặc tương đương Kích cỡ: 4Fr Chiều dài ống thông $125\text{cm} \pm 5\%$ hoặc $135\text{cm} \pm 5\%$ hoặc $150\text{cm} \pm 5\%$ Đoạn xa có phủ lớp ái nước $15\text{cm} \pm 5\%$ hoặc $40\text{cm} \pm 5\%$ Tương thích dây dẫn: $0,038'' \pm 5\%$ và Áp lực bơm tối đa: $\geq 750\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	200
20	Bộ vi ống thông đường kính 2.4Fr kèm vi dây dẫn	Cấu trúc 3 lớp: - Lớp trong: phủ lớp PTFE hoặc tương đương - Lớp giữa: là lớp cuộn chặt liệu Tungsten hoặc tương đương đánh dấu cản quang - Lớp ngoài: phủ lớp ái nước M coat hoặc tương đương Kích thước: đường kính: 2.4Fr, chiều dài: $110\text{cm} \pm 5\%$ hoặc $130\text{cm} \pm 5\%$ Áp lực bơm tối đa $\geq 750\text{psi}$ Thông số dây dẫn đi kèm - Đường kính $0,018'' \pm 5\%$, có 2 kích cỡ loại $120\text{cm} \pm 5\%$ và $140\text{cm} \pm 5\%$ - Lõi bằng hợp kim Nitinol hoặc tương đương - Lớp ngoài Polyurethane hoặc tương đương - Lớp phủ ái nước hydrophilic hoặc tương đương - Đầu có lớp cuộn bằng vàng $3\text{cm} \pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	500

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
21	Bộ vi ống thông đường kính 2.7Fr kèm vi dây dẫn	Vi ống thông 2.7Fr có dây dẫn đi kèm Cấu trúc 3 lớp: - Lớp trong: phủ lớp PTFE hoặc tương đương - Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten hoặc tương đương đánh dấu cân quang - Lớp ngoài: phủ lớp ái nước M coat hoặc tương đương Kích thước: đường kính: 2.7Fr, chiều dài: 110 cm $\pm 5\%$ hoặc 130 cm $\pm 5\%$ Áp lực bơm tối đa ≥ 750 psi Thông số dây dẫn đi kèm: - Đường kính 0.021" $\pm 5\%$, có 2 kích cỡ loại 120cm $\pm 5\%$ và 140cm $\pm 5\%$. - Lõi bằng hợp kim Nitinol hoặc tương đương - Lớp ngoài Polyurethane hoặc tương đương - Lớp phủ ái nước hydrophilic hoặc tương đương - Đầu có lớp cuộn bằng vàng 3cm $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	1.500
22	Bộ vi ống thông đường kính 2.6Fr kèm vi dây dẫn	Vi ống thông 2.6Fr có dây dẫn đi kèm Cấu trúc bao gồm: Ống thông được viền bằng sợi bện Tungsten hoặc tương đương. Lớp phủ ái nước Kích thước: Đường kính ngoài xa/gần: 2.6/2.8Fr, chiều dài: 105cm $\pm 5\%$ hoặc 125cm $\pm 5\%$. Áp lực bơm tối đa ≥ 1000psi. Thông số dây dẫn đi kèm: Đường kính 0.021inch $\pm 5\%$, có 2 kích cỡ loại 140cm $\pm 5\%$ và 160cm $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, ASEAN, châu Mỹ hoặc châu Âu	Bộ	500
23	Vi dây dẫn đường với phần cuộn phủ vàng ở đầu xa, lõi nitinol, lớp ngoài polyurethane và lớp phủ ái nước	Cấu tạo vi dây dẫn gồm: - Lõi Nitinol hoặc tương đương. - Lớp ngoài Polyurethane hoặc tương đương - Lớp phủ ái nước hydrophilic hoặc tương đương - Đầu xa có phần cuộn vàng, dài 2cm $\pm 5\%$, vuốt thon Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 180cm $\pm 5\%$ hoặc 200cm $\pm 5\%$ - Đường kính: 0.012" $\pm 5\%$ hoặc 0.014" $\pm 5\%$ hoặc 0.016" $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	300
24	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên cấu trúc vòng xoắn kép	Cấu tạo vi dây dẫn gồm: - Lõi dây dẫn làm bằng thép không gỉ. - Phủ lớp ái nước, có đặc điểm cấu trúc vòng xoắn kép - Chiều dài lớp phủ ái nước: 155cm $\pm 5\%$ (cho dây 0.014 inch $\pm 5\%$) và 130 cm $\pm 5\%$, 160 cm $\pm 5\%$, 175 cm $\pm 5\%$ (cho dây 0.016 inch $\pm 5\%$). Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 165cm $\pm 5\%$ hoặc 135cm $\pm 5\%$; 165cm $\pm 5\%$; 180cm $\pm 5\%$ - Đường kính: 0.014" $\pm 5\%$ hoặc 0.016" $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	300

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
25	Vi ống thông can thiệp, đường kính 2.0Fr - 2.4Fr	Cấu trúc 3 lớp: - Lớp trong: phủ lớp PTFE hoặc tương đương - Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten hoặc tương đương - Lớp ngoài: phủ lớp ái nước M coat hoặc tương đương Đầu vi ống thông có điểm đánh dấu cân quang platinum/iridium hoặc tương đương 0.7mm $\pm$ 5% Kích thước: - Đường kính : 2.0Fr hoặc 2.4Fr. - Chiều dài: 110cm $\pm$ 5% hoặc 130 cm $\pm$ 5%. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	300
26	Vi ống thông can thiệp siêu chọn lọc 1.7Fr - 1.9Fr	Cấu tạo 3 lớp - Lớp bên không đối xứng - Lớp trong PTFE hoặc tương đương - Lớp phủ ái nước hydrophilic M coat hoặc tương đương, không phủ trên 60cm $\pm$ 5% đoạn gần Đầu vi ống thông có điểm đánh dấu cân quang. Kích thước: - 1.7Fr: đường kính ngoài 1.7Fr (đầu xa) và 2.8Fr (đầu gần); - 1.9Fr: đường kính ngoài 1.9Fr (đầu xa) và 2.8Fr (đầu gần); - Đường kính dây dẫn tối đa: 0.016" $\pm$ 5% - Chiều dài: 110cm $\pm$ 5% hoặc 130cm $\pm$ 5% hoặc 150cm $\pm$ 5% hoặc 165cm $\pm$ 5% Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	300
27	Vi ống thông can thiệp siêu chọn lọc 1.9Fr-2.6Fr	Cấu tạo gồm: - Lớp phủ ái nước chiều dài 65cm $\pm$ 5%, 100cm $\pm$ 5% - Được bọc bên bằng sợi bên Tungsten hoặc tương đương Áp lực bơm tối đa: $\geq$ 1000psi. Kích thước: - 1.9Fr: đường kính ngoài 1.9Fr (đầu xa) và 2.8Fr (đầu gần) - 2.6Fr: đường kính ngoài 2.6Fr (đầu xa) và 2.8Fr (đầu gần) - Đường kính dây dẫn tối đa: 0.018" $\pm$ 5% và 0.021" $\pm$ 5% - Chiều dài: 105cm hoặc 125cm $\pm$ 5% hoặc 150cm $\pm$ 5%. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, ASEAN, châu Mỹ hoặc châu Âu	Cái	200
28	Vi ống thông can thiệp siêu chọn lọc 1.7Fr	Cấu tạo gồm: - Lớp phủ ái nước chiều dài 65cm $\pm$ 5%, 100cm $\pm$ 5%. Ống thông được bọc bên bởi 2 dây (độ dày khác nhau) Áp lực bơm tối đa: $\geq$ 1000psi Kích thước: - 1.7Fr: Đường kính ngoài 1.7Fr (đầu xa) và 2.8Fr (đầu gần) - Đường kính dây dẫn tối đa: 0.016" $\pm$ 5% Chiều dài: 105cm hoặc 125cm $\pm$ 5% hoặc 150cm $\pm$ 5%. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, ASEAN, châu Mỹ hoặc châu Âu	Cái	200
29	Vi ống thông kèm bóng truyền tắc nút mạch, 1.8Fr	Cấu tạo bóng: - Vật liệu: Polyurethane hoặc tương đương - Chiều dài: 10mm $\pm$ 5% - Vị trí: cách 3.5mm $\pm$ 5% từ đầu vào ống thông Cấu tạo vi ống thông: - Phủ ái nước hydrophilic ở 60cm đầu xa - Gồm 02 đoạn đánh dấu cân quang ở đầu xa và đầu gần của bóng dài 0.65mm $\pm$ 5% Kích thước vi ống thông - Đầu vào 1.8Fr, dài 0.5mm $\pm$ 5% - Chiều dài: 110cm $\pm$ 5%; 130cm $\pm$ 5%; 150cm $\pm$ 5% - Tương thích với dây dẫn 0.014" $\pm$ 5% Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	150



STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
30	Hạt vi cầu nút mạch tái thuốc	Chất liệu: PEG (Polyethylene Glycol) hoặc tương đương, ái nước, độ nén và đàn hồi cao. Kích cỡ hạt: có 3 cỡ: $100 \pm 25 \mu\text{m}$ hoặc $200 \pm 50 \mu\text{m}$ hoặc $400 \pm 50 \mu\text{m}$, trình bày dạng ống tiêm nạp sẵn. Thể tích hạt nút mạch 2ml, đóng gói trong 4ml dung dịch nước muối. Mỗi 1ml hạt có thể ngâm 37.5mg Doxorubicin Khả năng tải các loại thuốc: Doxorubicin, Idarubicin, Epirubicin, Irinotecan Tương thích ống thông đường kính 0.019" Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lọ	500
31	Bộ dụng cụ đóng mạch với khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép	Bao gồm: - Dụng cụ đóng mạch - 01 dây dẫn cỡ 0.035" $\pm 5\%$ hoặc 0.038" $\pm 5\%$ dài 70cm $\pm 5\%$ - 01 que nong - 01 vỏ bọc Chất liệu bằng collagen hoặc tương đương; chỉ tự tiêu và các bộ phận lưu lại đều có khả năng tự tiêu sinh học, được hấp thụ trong vòng từ 60 - 90 ngày. Kích cỡ: 6Fr và 8Fr Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	2.000
32	Hạt nhựa nút mạch	Hạt tắc mạch vĩnh viễn Hạt vi cầu hydrogel hoặc tương đương, phủ polyme perfluoro vô cơ hoặc tương đương, không tan trong dung môi Kích thước hạt: $40 \mu\text{m} - 1.300 \mu\text{m}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lọ	1.000
33	Hạt nhựa tái thuốc điều trị ung thư gan	Hạt vi cầu hydrogel hoặc tương đương, phủ polyme perfluoro vô cơ hoặc tương đương, không tan trong dung môi Mang thuốc doxorubicin và irinotecan lên đến 50mg/1ml hạt Thời gian hấp thụ tối đa 60 phút Kích thước hạt: 40,75,100 μm Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lọ	500
34	Hạt nhựa tái thuốc điều trị ung thư gan có giãn nở được	Hạt vi cầu Poly (vinyl alcohol-co-sodium acrylate) hoặc tương đương, không tan trong dung môi Mang thuốc doxorubicin và irinotecan Đường kính hạt khô: 20-40μm, 30-60μm, 50-100μm, 100-150μm, 150-200μm. Kích thước hạt tăng 24 lần so với hạt khô khi ngâm thuốc Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lọ	300
35	Vi ống thông can thiệp mạch máu chịu được áp lực 800psi	Chất liệu: Sợi Nylon bền hoặc tương đương; đầu xa phủ lớp ái nước dài 80cm $\pm 5\%$, tương thích hóa học với DMSO hoặc tương đương Kích thước: Đường kính ngoài đầu xa: 2.1F hoặc 2.4F hoặc 2.8F hoặc 2.9F Đường kính ngoài đầu gần: 2.8F hoặc 2.9F Hình dạng đầu xa: có các dạng: đầu thẳng, cong 45 độ và cổ thiên nga. Chiều dài: 110cm $\pm 5\%$ hoặc 130 cm $\pm 5\%$ hoặc 150cm $\pm 5\%$ hoặc 165cm $\pm 5\%$ Chịu được áp lực $\geq 800\text{psi}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	cái	1.000

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
36	Bộ khăn lâm thủ thuật truyền tác gan	Làm từ vải không dệt y tế 6 lớp, không thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Bộ khăn chụp truyền tác gan. Bộ khăn gồm: 01 Khăn trái bàn dụng cụ 200 x 240 cm $\pm 5\%$: Vải không dệt, màng Film PE xanh hoặc tương đương 01 Khăn chụp mạch vành 220 x 370 cm $\pm 5\%$ (2 bên có chất liệu trong suốt) Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt, tại vùng phẫu trường có vùng thấm hút 130gsm $\pm 5\%$, có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane hoặc tương đương, lỗ dài kích thước 13cm $\pm 5\%$, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm $\pm 5\%$, có túi chứa dịch bên phải. 01 Bao chụp đầu đến đường kính 60cm $\pm 5\%$: Màng PE trong suốt hoặc tương đương 02 Tấm phủ chân chỉ 150 x 180 cm $\pm 5\%$: Màng PE trong suốt hoặc tương đương 01 Bao kính chân chỉ 100 x 120cm $\pm 5\%$ có màng thun: Màng PE trong suốt hoặc tương đương 01 Khăn lót 50 x 60cm $\pm 5\%$: vải siêu thấm Đạt tiêu chuẩn CE		Bộ	2.500
37	Áo mổ sử dụng 1 lần	Chất liệu vải không dệt 6 lớp, chống thấm, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Bộ khăn bao gồm: 01 Áo phẫu thuật size L, kích thước 160cm x 140 cm $\pm 5\%$, làm bằng vải không dệt 02 Khăn thấm, kích thước 40cm x 40cm $\pm 5\%$, làm bằng vải spunlace hoặc tương đương. 01 vải gói kích thước 60 x 60cm $\pm 5\%$, làm bằng vải không dệt Đạt tiêu chuẩn CE		Cái	8.000
38	Hạt vi cầu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan kích thước 70-500 μ m	Hạt nút mạch có thành phần Hydrogel hoặc tương đương, tan trong nước. Có 3 kích thước: từ 70-150 μ m $\pm 5\%$; 100-300 μ m $\pm 5\%$; 300-500 μ m $\pm 5\%$. Có khả năng tắc mạch máu và truyền hóa chất Doxorubicin, Irinotecan điều trị ung thư gan Khả năng ngậm thuốc doxorubicin ≥ 37.5 mg/ml hạt. Khả năng ngậm thuốc Irinotecan ≥ 50 mg/ml hạt. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lọ	300
39	Hạt nút mạch tắc tạm thời chất liệu gelatin hoặc tương đương cỡ 150-3500 μ m	Vật liệu nút mạch tạm thời có thành phần từ gelatin hoặc tương đương Kích thước hạt từ 150 μ m -3500 μ m bao gồm 6 kích cỡ: 150-350 μ m $\pm 5\%$, 350-560 μ m $\pm 5\%$, 560-800 μ m $\pm 5\%$, 710-1100 μ m $\pm 5\%$, 1000-1600 μ m $\pm 5\%$, 2000-3500 μ m $\pm 5\%$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Lọ	1.500
40	Hạt nút mạch tắc tạm thời chất liệu gelatin hoặc tương đương cỡ 100-900 μ m	Vật liệu nút mạch tạm thời có thành phần từ gelatin hoặc tương đương Kích thước hạt từ 100 μ m -900 μ m bao gồm 4 kích cỡ: 100-300 μ m $\pm 5\%$, 300-500 μ m $\pm 5\%$, 500-700 μ m $\pm 5\%$, 700-900 μ m $\pm 5\%$. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Lọ	1.500
41	Hạt Nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ Gelatin hoặc tương đương cỡ 50-4000 μ m	Vật liệu nút mạch tạm thời có thành phần từ gelatin hoặc tương đương Kích thước hạt từ 50-4000 μ m, được chia thành 8 kích cỡ: 50-150 μ m $\pm 5\%$; 150-350 μ m $\pm 5\%$; 350-560 μ m $\pm 5\%$; 560-710 μ m $\pm 5\%$; 710-1000 μ m $\pm 5\%$; 1000-1400 μ m $\pm 5\%$; 1400-2000 μ m $\pm 5\%$; 2000-4000 μ m $\pm 5\%$ Có khả năng dung nạp với dầu ethiodized hoặc tương đương Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên		Lọ	1.500

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
42	Hạt nút mạch vĩnh viễn không tái thuốc	Hạt nút mạch có thành phần từ hạt nhựa PVA (Polyvinyl Alcohol) hoặc tương đương Hạt nút mạch được đóng gói vô trùng 1cm ³ (1cc) thể tích khô mỗi lọ. Có kích cỡ hạt từ 45-1180 micron. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lọ	1.000
43	Bộ quả lọc máu liên tục cho người lớn	Sử dụng được trên máy Prismaflex của bệnh viện Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn Chất liệu màng Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer hoặc tương đương Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30kg Thể tích máu trong bộ quả lọc $\leq 160\text{ml} \pm 10\%$ Diện tích màng hiệu dụng $\geq 0,8 \text{ m}^2$ Tốc độ máu tối thiểu $\leq 100 \text{ ml/phút}$ Tốc độ máu tối đa: $\geq 400 \text{ ml/phút}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	500
44	Bộ quả lọc máu liên tục hấp phụ cytokine và nội độc tố	Sử dụng được trên máy Prismaflex của bệnh viện Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn Chất liệu màng Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer hoặc tương đương Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30kg Thể tích máu trong quả lọc $\leq 200 \text{ ml}$ Diện tích màng $\geq 1,4 \text{ m}^2$ Tốc độ máu tối thiểu $\leq 100 \text{ ml/phút}$ Tốc độ máu tối đa: $\geq 400 \text{ ml/phút}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	500
45	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương cho người lớn	Sử dụng được trên máy Prismaflex của bệnh viện Quả lọc tách huyết tương được kèm bộ dây dẫn Chất liệu màng lọc Polypropylene hoặc tương đương Diện tích màng hiệu dụng $\geq 0,3 \text{ m}^2$ Tốc độ máu tối thiểu $\leq 100 \text{ ml/phút}$ Tốc độ máu tối đa: $\geq 400 \text{ ml/phút}$ Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Bộ	500
46	Túi thải	Thể tích: 5-7L Được trang bị đầu nối ở bên trong túi và ống lớn 8 mm $\pm 5\%$ để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC hoặc tương đương, không có DEHP, không có Latex Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	500
47	Catheter chạy thận người lớn loại ngắn 15cm	Ống thông 2 nòng dùng trong lọc máu Cờ 12F hoặc 13F Chiều dài: 150mm $\pm 5\%$ Chất liệu: Thermosensitive PUR hoặc tương đương Bao gồm: 01 ống thông; 01 kim luồn; 01 dây dẫn, 01 nắp đậy tiêm truyền, 01 nong mạch Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	500
48	Catheter chạy thận người lớn loại dài 25cm	Ống thông 2 nòng dùng trong lọc máu Cờ 12F hoặc 13F Chiều dài: 250mm $\pm 5\%$ Chất liệu: Thermosensitive PUR hoặc tương đương Bao gồm: 01 ống thông; 01 kim luồn; 01 dây dẫn, 01 nắp đậy tiêm truyền, 01 nong mạch Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu trở lên	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	500
49	Bộ hút đàm kin người lớn cho bệnh nhân thở máy	Các cờ: 10Fr, 12Fr và 14Fr Có cổng rửa và cổng lấy mẫu. Có van chặn ở đầu ống. Chất liệu sonde hút mềm. Lớp bọc ngoài bằng Polyurethane hoặc tương đương Có vạch đo độ dài. Van hút có chế độ xoay		Bộ	1.000

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
50	Bộ dẫn lưu nước tiểu vô trùng loại	Bộ đo và đựng nước tiểu 500ml $\pm 5\%$		Bộ	850
51	Bộ dụng cụ dùng cho máy thở oxy dòng cao Vincent của bệnh viện	Tương thích với Máy thở oxy dòng cao (HFNC) của bệnh viện (Hãng sản xuất: Vincent; Model: VUN-001 (Inspired)) Gồm: Bộ dây dùng 1 lần có điện trở nhiệt luôn trong kèm bình làm ẩm Ống thông mũi dòng cao (cannula) có 03 cỡ nhỏ, vừa, lớn		Bộ	100
52	Bộ kim đặt đường truyền tủy xương	Gồm: 01 kim các cỡ (25 mm $\pm 5\%$ và 45 mm $\pm 5\%$) 01 dây nối 01 miếng dán cố định kheon xương		Bộ	40
53	Mặt nạ cố định ống nội khí quản	Dụng cụ cố định ống nội khí quản có chức năng chống cân lưỡi và cân ống nội khí quản. Có khả năng vệ sinh răng miệng. Miếng dán hydrocolloid hoặc tương đương		Cái	330
54	Vỏ cảm biến cho thiết bị quang điện tâm soát ung thư cổ tử cung	Vỏ cảm biến sử dụng 1 lần Chất liệu: Nhựa tổng hợp kết hợp cảm biến sinh học gắn ở đầu vỏ bọc Kích thước của vỏ cảm biến: Chiều dài thân ống 12cm $\pm 5\%$ Đường kính ống 1cm $\pm 5\%$		Cái	1.000
55	Bảng đệm gác phẫu thuật 10 ô	Kích thước bảng : 35 x 83 cm $\pm 5\%$ Bảng chia thành 10 ô (có 5 hàng). Kích thước mỗi ô: 15.2 x 11.5 cm $\pm 5\%$ (RxC) Có in các con số & các đường viền Phía trên có sẵn 2 lỗ treo		Cái	5.500
56	Bao đo huyết áp 1 dây người lớn, dùng cho máy Monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	100
57	Cảm biến theo dõi độ mê sâu, dùng cho máy theo dõi độ mê sâu Covidien của bệnh viện	Đo hoạt động của não ở bệnh nhân trưởng thành được gây mê toàn thân hoặc dùng thuốc an thần. Có thể sử dụng với monitor 2 kênh và 4 kênh Tương thích với máy theo dõi độ mê sâu (hãng sản xuất: Covidien, model: 186-1046)		Cái	170
58	Cáp điện tim ECG 3 điện cực dùng cho máy monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	170
59	Cáp nối dài điện tim ECG dùng cho máy monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	15
60	Cây nóng dẫn đường đặt nội khí quản khó	Cây nóng dẫn đường đặt nội khí quản khó		Cái	70
61	Đầu đo SpO2 dùng cho máy monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	100
62	Đầu phun khí dung dùng cho máy thở Carescape R860 của bệnh viện	Tương thích với máy thở của bệnh viện (Model: Carescape R860, hãng sản xuất: GE)		Cái	20
63	Dây bơm bao đo huyết áp 1 nhánh dùng cho máy monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	80
64	Dây bơm bao đo huyết áp 2 nhánh dùng cho máy monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	300

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
65	Dây bơm khí CO2 (Chống xoắn)	Dây: Vật liệu ống dây: PVC trong suốt hoặc tương đương Dây bơm khí CO2: Chiều dài ống dây: 2500 mm ± 5% Đường kính trong: 8mm ± 5% Đường kính ngoài: 10mm ± 5% Đầu côn: Dài: 36mm ± 5% Đường kính miệng: 15mm ± 5% Đầu tuýp (PVC hoặc tương đương): Dài: 40mm ± 5% Đường kính miệng: 9mm ± 5%		Cái	2.700
66	Dây bơm nước (Chống xoắn)	Dây: Vật liệu ống dây: PVC trong suốt hoặc tương đương Chiều dài ống dây: 2500 mm ± 5% Đường kính trong: 8 mm ± 5% Đường kính ngoài: 10 mm ± 5% Có đầu kim nhựa		Cái	2.700
67	Dây cáp nối cảm biến SpO2 dùng cho máy monitor Philips của bệnh viện	Tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân (Model: INTELLIVUE MX430, hãng sản xuất: Philips)		Cái	80
68	Dây Garret	Có mặt gai để giữ cố định dây khi garo		Cái	750
69	Dây hút dịch (chống xoắn)	Dây: Vật liệu ống dây: PVC trong suốt hoặc tương đương Dây bơm khí CO2: Chiều dài ống dây: 2500 mm ± 5% Đường kính trong: 8 mm ± 5% Đường kính ngoài: 10 mm ± 5% Đầu tuýp (PVC hoặc tương đương): Dài: 40 mm ± 5% Đường kính miệng: 9 mm ± 5%		Cái	12.400
70	Ống chữ T cai máy thở	Ống chữ T dùng tập cai máy thở cho người bệnh đang thở máy Gồm: Ống T-Tube hoặc tương đương Dây oxy 2m ± 5% Van venturi 60% hoặc tương đương		Cái	400
71	Ống nội khí quản hút dịch cỡ 6.5mm	Bóng dụng quả lê hoặc tương đương Có ống hút dịch trên bóng Thân ống có vạch cân quang Cỡ 6.5mm ± 5% Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	450
72	Ống nội khí quản hút dịch cỡ 7,0-8,0mm	Bóng dụng quả lê hoặc tương đương Có ống hút dịch trên bóng Thân ống có vạch cân quang Ống các cỡ: 7,0mm ± 5%; 7,5mm ± 5%; 8,0mm ± 5% Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	230
73	Ống hút đàm kin cho bệnh nhân thở máy	Bộ hút đàm kin có các cỡ 10-12-14-16Fr Có catheter dài 580mm ± 5% Có cổng ngăn chặn rò rỉ dòng chảy ngược và cổng sử dụng thuốc		Cái	230
74	Kim nhĩ (kim châm cứu)	Kim nhĩ: 0.18 x 15mm ± 5% (đường kính x chiều dài)		Cái	7.200
75	Kim số 1 (kim châm cứu)	Kim số 1: 0.30 x 13mm ± 5% (đường kính x chiều dài) Cân (tay cầm): 20mm ± 5%		Cái	7.200
76	Kim số 2 (kim châm cứu)	Kim số 2: 0.30 x 25mm ± 5% (đường kính x chiều dài) Cân (tay cầm): 25mm ± 5%		Cái	36.000
77	Kim số 4 (kim châm cứu)	Kim số 4: 0.30 x 40mm ± 5% (đường kính x chiều dài) Cân (tay cầm): 30mm ± 5%		Cái	7.200
78	Kim số 7 (kim châm cứu)	Kim số 7: 0.30 x 75mm ± 5% (đường kính x chiều dài) Cân (tay cầm): 30mm ± 5%		Cái	7.200
79	Túi nuôi ăn đơn dùng theo máy	Chất liệu PVC hoặc tương đương, không chứa DEHP Kích thước 1000ml-1200ml ± 5%; kèm 1 dây truyền ≥ 60cm, có đầu đếm và khóa kiểm soát. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất 01 nước tham chiếu	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	1.200

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
80	Túi nuôi ăn đối xứng theo máy	Túi chất liệu PVC hoặc tương đương, không chứa DEHP kích thước 1000ml-1200ml $\pm 5\%$; kèm 1 dây truyền ≥ 60 cm, cổ đầu mềm và khóa kiểm soát. Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất 01 nước tham chiếu	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	1.200
81	Dung dịch rửa tay sát khuẩn chứa Chlorhexidin	Xà phòng rửa tay phẫu thuật, tẩm sát khuẩn, chứa 4% Chlorhexidin Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Lít	12.000
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi 1 lỗ đường hậu môn các loại, các cỡ	Bộ dụng cụ gồm: 01 nắp đẩy, có 2 cổng thoát khí hoặc bơm khí 01 dụng cụ với kênh thâm nhập có các kích thước: 4x4cm, 4x5,5cm, 4x9cm $\pm 5\%$ 01 vỏ ngoài gắn túi bơm hơi 10mm $\pm 5\%$ 03 vỏ ngoài 10mm $\pm 5\%$ 01 túi bơm hơi	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	30
83	Phin lọc bạch cầu truyền tiểu cầu	Lọc 3 chiều, có vỏ ngoài làm bằng chất liệu Polycarbonate cứng hoặc tương đương Thể tích mỗi mẫu thấp ≤ 17 ml Năng lực lọc bạch cầu: ≥ 10 đơn vị tiểu cầu	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái/Túi	900
84	Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu	Lọc 3 chiều, có vỏ ngoài làm bằng chất liệu Polycarbonate cứng hoặc tương đương Có van thông khí lọc khuẩn Không cần môi trường nước muối sinh lý	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái/Túi	900
85	Phin lọc vi khuẩn và tiểu phân	Có bộ lọc được sử dụng để rút hoặc bơm chất lỏng Có bộ lọc hạt 5 μ m và bộ lọc không khí lưu giữ vi khuẩn 0,45 μ m Nắp đẩy kín bằng khuôn đúc Bộ lọc không chứa PVC, DEHP và Latex.	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	540
86	Dụng cụ lấy mẫu máu	Dụng cụ lấy mẫu máu được dùng để lấy mẫu máu hoặc mẫu thành phần máu từ túi máu Teruflex hoặc túi truyền hoặc từ một vật dụng chứa máu tương đương. Dụng cụ được tiệt trùng bằng khí EO, Vỏ trùng trong bao bì chưa mở Đường dẫn chất lỏng không gây sốt.	G7, Châu Mỹ hoặc Châu Âu	Cái	540
87	Lam kính tích điện dương	Kích thước: 25x75x1mm $\pm 5\%$ Tiêu chuẩn chất lượng: CE (dành cho thiết bị y tế chẩn đoán in vitro - IVD) Hàng hóa được lưu hành tại ít nhất từ 01 nước tham chiếu	G7	Cái	250.000
88	Cassette dùng cho máy in laser cassette	Bề mặt nhẵn phía trước 45° Làm bằng vật liệu P.O.M hoặc tương đương. Có lỗ hình chữ nhật có kích thước 5,0mmx1,0 mm $\pm 5\%$ Có hai vùng dẫn nhẵn lớn ở hai bên cassette		Cái	150.000

